

# GHI NHẬN LOÀI MỚI THUỘC HỌ MYRTACEAE CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM TỪ KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN BẮC HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Hà Văn Hoan<sup>1,2</sup>, Nguyễn Tân Hiếu<sup>2</sup>, Đỗ Văn Hải<sup>3</sup>,  
Trần Thế Bách<sup>3</sup>, Bùi Hồng Quang<sup>3</sup>, Dương Thị Hoàn<sup>3</sup>,  
Lê Ngọc Hân<sup>3</sup>, Trần Đức Bình<sup>3</sup>, Vũ Anh Thương<sup>3</sup>, Lê Thị Thùy<sup>4</sup>, Đỗ Thị Xuyên<sup>4\*</sup>

## TÓM TẮT

Chi *Trâm* (*Syzygium* P. Browne ex Gaertner) thuộc họ Sim - Myrtaceae với khoảng 1.200 loài, phân bố rộng rãi ở các vùng nhiệt đới châu Phi, châu Á, châu Úc và các đảo Thái Bình Dương. Ở Việt Nam, thuộc chi *Trâm* ghi nhận có 66 loài; kết quả nghiên cứu đã bổ sung loài *Trâm* suối lá nhỏ - *Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên (BTTN) Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Loài *Trâm* suối lá nhỏ được bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam, mẫu vật thu tại Khu BTTN Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị hiện được lưu trữ tại Phòng tiêu bản thực vật thuộc Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (mã HN) và Phòng Tiêu bản thực vật thuộc Bảo tàng Sinh học, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (Mã HNU). Loài này có đặc điểm gần gũi với loài *Trâm* lá cứng (*Syzygium sterrophyllum* Merr. & Perry) vì có cùng đặc điểm: lá hẹp, ống dài cao 3 - 4 mm, cụm hoa hình xim dài 1 - 2 cm. Tuy nhiên đặc điểm khác biệt của *Trâm* suối lá nhỏ với *Trâm* lá cứng là lá hình thuôn dài đến hình mũi giáo, kích thước 3-8 x 0,7-1,5 cm, cuống dài 2 mm; đài rời nhau hoàn toàn; chiều dài chỉ nhị và vòi nhụy với 4 - 5 mm; quả hình cầu, đường kính 6-7 mm.

**Từ khóa:** *Trâm*, họ Sim, *Trâm* suối lá nhỏ, *Trâm* lá cứng, loài bổ sung.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

*Trâm* (*Syzygium* P. Browne ex Gaertner) thuộc họ Sim (Myrtaceae) với khoảng 1.200 loài, phân bố rộng rãi ở các vùng nhiệt đới châu Phi, châu Á, các đảo Thái Bình Dương [7]. Đây là chi thực vật lớn, nhiều nước lân cận với Việt Nam đều có số lượng loài của này khá cao như Trung Quốc 80 loài trong đó có 45 loài ghi nhận là đặc hữu [7], Thái Lan 84 loài [3, 12], đảo Đài Loan có 9 loài [2]. Gagnepain F. in Lecomte (1920) ghi nhận 55 loài thuộc chi *Trâm* ở Đông Dương trong đó có Việt Nam [5]. Tuy nhiên khi đó các loài thuộc chi *Trâm* được xếp cùng vào chi *Trâm* sơ ri mang tên khoa học là *Eugenia*. Phạm Hoàng Hộ (2000) trong công trình “Cây cỏ Việt Nam” đã ghi nhận 57 loài, tuy nhiên trong đó 3 loài lại chỉ ghi nhận có phân bố tại Lào, 1 loài chưa có thông tin về phân bố tại Việt Nam [6] nên có thể nói

khi đó công trình này mới ghi nhận có 54 loài. Nguyễn Kim Đào (2003) công bố có 60 loài [8]. Gần đây Shuichiro Tagane *et al.* (2018), Wu-Kuang Soh và Soh, W. K. (2015), Wu - Kuang Sol, John Parnell (2011) với việc ghi nhận loài mới là *S. chantaranothainum* W. K. Soh & J. Parn có ở Đắk Lắk; *S. cucphuongense* W. K. Soh & J. Parn có ở Ninh Bình; *S. honbaense* Tagane, *S. phamhoangii* Tagane, V. S. Dang & Yahara và *S. yersinii* Tagane có ở Khánh Hòa, đã đưa tổng số loài của chi *Syzygium* lên tới 65 loài [9, 10, 13]. Trong quá trình nghiên cứu mẫu vật của chi này và các tài liệu ở Việt Nam, đã phát hiện được loài *Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry – *Trâm* suối lá nhỏ ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên (BTTN) Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Loài này trước kia chỉ được ghi nhận ở Trung Quốc (Quảng Châu, Quảng Tây, Hải Nam). Như vậy, đây là loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam và chi *Syzygium* P. Browne ex Gaertner ở Việt Nam hiện được ghi nhận có 66 loài. Bài báo này đưa ra một số đặc điểm để nhận dạng loài *Trâm* suối lá nhỏ (*Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry) ở Việt Nam.

<sup>1</sup> Trường Đại học Lâm nghiệp

<sup>2</sup> Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

<sup>3</sup> Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

<sup>4</sup> Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

\*Email: dothixuyen@hus.edu.vn

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các đại diện của chi *Syzygium* P. Browne ex Gaertner ở Việt Nam, bao gồm các mẫu khô được lưu giữ tại các Phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học nhiệt đới (VNM), Viện Dược liệu (HNPI), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội (HNU), cùng các tiêu bản được lưu trữ dạng ảnh ở các phòng tiêu bản ở ngoài nước như: Viện Thực vật Côn Minh, Trung Quốc (KUN), Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Pa-ri, Pháp (P),... và các mẫu tươi thu được trong các đợt điều tra thực địa.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Áp dụng phương pháp điều tra thực địa theo tuyến, phương pháp thu thập mẫu vật thực vật, phương pháp xử lý mẫu vật thực vật, phương pháp so sánh hình thái để phân loại theo Nguyễn Nghĩa Thìn (2007) [11]. Đây là các phương pháp truyền thống thường được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay. Đối với các loài thuộc chi Trâm, mẫu vật được thu trên mỗi cây là 3 - 5 mẫu. Mẫu nghiên cứu hình thái yêu cầu phải có cơ quan sinh sản là hoa hay quả hoặc cả hoa và quả mới đủ tiêu chuẩn để phân loại. Các mẫu vật thu được cần giữ trong dung dịch pha cồn và nước trước khi được xử lý làm khô, giám định tên khoa học, được lưu trữ tại Phòng tiêu bản thực vật thuộc Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (mã HN) và Phòng Tiêu bản thực vật thuộc Bảo tàng Sinh học, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (Mã HNU).

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chi Trâm được đặc trưng bởi các đặc điểm là loài cây bụi hay cây gỗ. Lá mọc đối. Cụm hoa chùm hay xim. Hoa có đài dính thành ống, phía trên mang các thùy ngắn. Cánh hoa 4 - 5. Nhị nhiều, bao phấn 2 ô. Bầu dưới. Quá trình nghiên cứu mẫu vật của chi này đã phát hiện được loài *Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry - Trâm suối lá nhỏ ở Khu BTTN Bắc Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị. Loài này trước kia được ghi nhận là đặc hữu của Trung Quốc.

Mô tả loài được bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam: *Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry - Trâm suối lá nhỏ

Merrill & L. M. Perry, J. Arnold Arbor. 19: 241. 1938; Chang & Miao, 1984. Fl. Reipub. Pop. Sin., 53 (1): 103 [1]; Jie Chen & Lyn A. Craven, 2007. Fl. China, 13: 356 [7].

Tên đồng nghĩa: *Eugenia fluviatilis* Hemsley, J. Linn. Soc., Bot. 23: 296. 1887.

Cây bụi, cao khoảng 1 - 3 m; cành nhỏ màu nâu đỏ khi non và chuyển màu nâu khi khô. Cuống lá khoảng 2 mm; phiến lá thường hình thuôn dài - thuôn mũi giáo, khoảng 3 - 8 x 0,7 - 1,5 cm, dày và dai như da, mặt trên có màu nâu vàng khi khô, có nhiều tuyến ép dẹp; mặt dưới nâu đậm, có nhiều tuyến nhỏ chồi lên; gân chính nổi rõ ở mặt dưới, gân cấp hai nhiều, cách nhau khoảng 1,5 - 2 mm, tạo một góc khoảng 45° với gân chính, chạy đến cách mép lá 0,2 - 0,3 mm, hơi nổi ở mặt dưới, mặt trên không rõ ràng; gốc lá hẹp, chóp lá tù đến nhọn. Cụm hoa hình xim ở nách lá. Nụ hoa hình trứng ngược. Ống dài cao 3 - 4 mm. Đài có 4 thùy, thùy ngắn, rời nhau. Cánh hoa màu trắng hay màu hồng, rời, hình tròn, gốc cánh rộng, đường kính khoảng 3 - 4 mm. Nhị có chỉ dài 4 - 5 mm, chỉ nhị và bao phấn màu trắng. Vòi nhụy dài bằng chỉ nhị. Quả màu trắng, hình cầu, đường kính 6 - 7 mm. Hạt hình cầu, màu nâu đậm đến đen, có nốt sần.

*Loc. class.*: China: Hainan: in water - courses, 100 - 1.000 m; Typus: B.C. Henry 55 (K).

*Sinh học và sinh thái*: Mùa ra hoa và quả tháng 4 - 9. Cây gặp ở trong rừng núi đất, dưới tán rừng, mọc dọc theo bờ suối, nơi ẩm, độ gặp ít, ở độ cao tới 500 m.

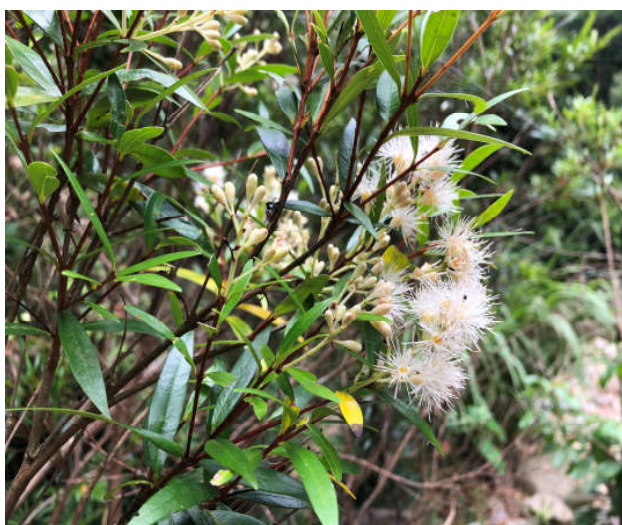
*Phân bố*: Mới ghi nhận có ở Quảng Trị (Hương Hóa: Khu BTTN Bắc Hương Hóa, xã Hương Sơn). Còn có ở Trung Quốc (Guangxi, Guizhou, Hainan).

*Mẫu nghiên cứu*: Quảng Trị: MOST 245 (HN); VK 7466, N 16°47'28", E 106°39'41,2", alt: 533 m, người thu mẫu: Trần Thế Bách, Đỗ Văn Hải, Dương Thị Hoàn, Lê Ngọc Hân, Doãn Hoàng Sơn, Trần Đức Bình, Vũ Anh Thương, Bùi Hồng Quang (HN, HNU); BHH 1025, alt. 560 m, người thu mẫu: Nguyễn Tấn Hiếu, Hà Văn Hoan (HNU).

**Giá trị sử dụng:** Theo Dingli Zhang *et al.* (2020) [4], dịch chiết từ lá của loài Trâm súi lá nhỏ là nguồn cung cấp diterpenoid có giá trị.

**Ghi chú:** F. Gagnepain (Lecomte chủ biên) năm 1920 trong công trình *Flora generale de L'Indo-china* có đề cập đến loài *Eugenia fluviatilis* Gagnep. Tuy nhiên, theo tác giả loài mô tả là loài đồng nghĩa của loài *Syzygium sterrophyllum* Merr. & Perry. Đây là loài có tên Việt Nam là Trâm lá cứng [5].

Trong chi *Syzygium*, loài Trâm súi lá nhỏ (*Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry) gần gũi nhất với loài Trâm lá cứng (*Syzygium sterrophyllum* Merr. & Perry = *Eugenia fluviatilis* Gagnep. in Lecomte, 1920. Fl. Gen. Indoch. 2: 810, non Hemsl.). Do phát hiện được loài Trâm súi lá nhỏ nên đã tiến hành lập bảng so sánh một số đặc điểm khác biệt giữa hai loài gần gũi nhau là Trâm súi lá nhỏ và Trâm lá cứng.



1. Cảnh mang hoa



2. Lá



3. Cảnh mang quả



4. Cụm quả



5. Quả và hạt

**Hình 1. Trâm súi lá nhỏ**

(Nguồn: 1. Hà Văn Hoan, 2, 3, 4, 5. Đỗ Văn Hải)

**Bảng 1. Các đặc điểm khác biệt giữa hai loài Trâm súi lá nhỏ và Trâm lá cứng**

| Đặc điểm so sánh              | Trâm lá cứng                                      | Trâm súi lá nhỏ                                                   |
|-------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Lá                            | Hình mũi giáo hẹp, kích thước 6 - 13 x 1 - 1,8 cm | Hình thuôn dài đến hình mũi giáo, kích thước 3 - 8 x 0,7 - 1,5 cm |
| Chiều dài cuống lá            | 3 - 6 mm                                          | 2 mm                                                              |
| Cánh đài                      | Dính ở phía dưới                                  | Rời nhau hoàn toàn                                                |
| Chiều dài chỉ nhị và vòi nhụy | 3 - 4 mm                                          | 4 - 5 mm                                                          |
| Quả                           | Hình bầu dục, kích thước 7 - 8 x 5 - 6 mm         | Hình cầu, đường kính 6 - 7 mm                                     |

#### 4. KẾT LUẬN

Ghi nhận sự có mặt của loài *Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry – Trâm súi lá nhỏ ở Khu BTTN Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Với sự ghi nhận này, số lượng loài thuộc chi Trâm ở nước ta có tới 66 loài.

Loài Trâm súi lá nhỏ rất gần gũi với loài Trâm lá cứng vì có cùng đặc điểm: lá hẹp, ống đài cao 3 - 4 mm, cụm hoa hình xim dài 1 - 2 cm.

Các đặc điểm khác biệt giữa loài Trâm súi lá nhỏ và Trâm lá cứng là: Trâm súi lá nhỏ có đặc điểm lá hình thuôn dài đến hình mũi giáo, kích thước 3 - 8 x 0,7 - 1,5 cm, cuống dài 2 mm; đài rời nhau hoàn toàn; chiều dài chỉ nhị và vòi nhụy với 4 - 5 mm; quả hình cầu, đường kính 6 - 7 mm. Trâm lá cứng có đặc điểm lá hình mũi giáo hẹp, kích thước 6 - 13 x 1 - 1,8 cm, cuống dài 3 - 6 mm; đài dính ở phía dưới; chiều dài chỉ nhị và vòi nhụy với 3 - 4 mm; quả hình bầu dục, kích thước 7 - 8 x 5 - 6 mm.

#### LỜI CẢM ƠN

*Tập thể tác giả xin chân thành cảm ơn Đại học Quốc gia Hà Nội (cơ quan chủ trì nhiệm vụ thành phần Xây dựng bộ địa chí Quốc gia Việt Nam, tập Động vật, Thực vật, mã số NVQC.19.09) đã tài trợ kinh phí thực hiện nghiên cứu này.*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chang & Miao, 1984. Flore Republicae popularis Sinicae 53 (1): 28-130. Peikin Science Publishing House.
- Chang, C. E., 1993. Flora of Taiwan, 3: 886-900. Taipei, Taiwan Roc.
- Chantaranothai, P. & J. Parnell, 1994a. A revision of *Acmena*, *Cleistocalyx*, *Eugenia* s. s. and

*Syzygium* (Myrtaceae) in Thailand. Thai Forest Bull. 21: 1-123. S. Mongkol Press Limited Partnerships.

4. Dingli Zhang, Yikao Hu, Li Wang, Shengxiang Huang, Yan Zhao, Mengjia Li, Feng Li and Young Zhao, 2020. Diterpenoids and Sesquiterpenoids from *Syzygium fluviatile*. Records of Natural Products 14 (3): 213 - 218.

5. Gagnepain F. in Lecomte, 1920. Flora generale de L'Indo-china, tome 2: 788 - 844. Paris.

6. Phạm Hoàng Hộ, 2000. Cây cỏ Việt Nam. Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, quyển 2: 40 - 74.

7. Jie Chen & Lyn A. Craven, 2007. Flora of China. Science Press & Missouri Botanical Garden Press, USA, vol. 13: 321 - 359.

8. Nguyễn Kim Đào, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. Họ Myrtaceae 2: 891 - 910. Nxb Nông nghiệp.

9. Shuichiro Tagane, Van - Son Dang, Phetlasy Souladeh, Hidetoshi Nagamasu, Hironori Toyama, Akiyo Naiki, Kengo Fuse, Hop Tran, Ceng - Jui Yang, Amornrat Prajaksood & Tetsukazu Yahara, 2018. Five new species of *Syzygium* (Myrtaceae) from Indochina and Thailand. Phytotaxa 375 (4): 247 - 260.

10. Wu - Kuang Soh and Soh, W. K. (2015). Systematics of *Syzygium* Gaertner (Myrtaceae) in Indochina (Cambodia, Laos and Vietnam). Adansonia, 37 (2): 179 - 275.

11. Nguyễn Nghĩa Thìn, 2007. Các phương pháp nghiên cứu thực vật. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Parnell, J. & P. Chantaranothai, 2002. Flora of Thailand 7 (4): 778 - 914. Bangkok. Thailand.

13. Wu-Kuang Sol, John Parnell, 2011. Three new species of *Syzygium* (Myrtaceae) from Indochina. Kew bulletin, 66: 557 - 564.

A NEW OCCURRENCE SPECIES MYRTACEAE OF THE FLORA OF VIETNAM FROM BAC HUONG HOA  
NATURAL RESERVE, QUANG TRI PROVINCE

Ha Van Hoan<sup>1,2</sup>, Nguyen Tan Hieu<sup>2</sup>, Do Van Hai<sup>3</sup>, Tran The Bach<sup>3</sup>, Bui Hong Quang<sup>3</sup>,  
Duong Thi Hoan<sup>3</sup>, Le Ngoc Han<sup>3</sup>, Tran Duc Binh<sup>3</sup>, Vu Anh Thuong<sup>3</sup>, La Thi Thuy<sup>4</sup>, Do Thi Xuyen<sup>4\*</sup>

<sup>1</sup>Vietnam National University of Forestry

<sup>2</sup>Bac Huong Hoa Nature Reserve, Quang Tri province

<sup>3</sup>Institute of Ecology and Biological Resources, Vietnam Academy of Science and Technology

<sup>4</sup>VNU University of Science, Vietnam National University

Email: dothixuyen@hus.edu.vn

Summary

According to Jie Chen & Lyn A. Craven (2007), the genus *Syzygium* P. Browne ex Gaertner (Myrtaceae) had about 1.200 species mainly distributed tropical Africa, Asia, Australia, Pacific islands. Because of finding one new occurrence species of *Syzygium* from Bac Huong Hoa Natural Reserve, Quang Tri province: *Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry for the flora of Vietnam, so the genus *Syzygium* with 66 species. Voucher specimens were collected in Quang Tri province (Bac Huong Hoa Natural Reserve), deposited in the Herbarium of the Institute of Ecology and biological Resources, Ha Noi, Vietnam (HN) and Herbarium of the Hanoi University of Science, VNU (HNU). *Syzygium fluviatile* (Hemsley) Merrill & L. M. Perry closes with *Syzygium sterrophyllum* Merr. & Perry because of the same characteristics as leaf blade narrow, hypanthium ca. 3 - 4 mm, inflorescences cymes, 1-2 cm long but differ as petiole ca 2 mm, leaf blade linear-lanceolate, ca. 3-8 x 0.7 - 1.5 cm, petal distinct, filament and style 4 - 5 mm long, fruit globose, 6 - 7 mm im diam.

**Keywords:** *Syzygium*, *Myrtaceae*, *Syzygium fluviatile*, *Syzygium sterrophyllum*, new record.

**Người phản biện:** TS. Đỗ Ngọc Đài

**Ngày nhận bài:** 22/3/2021

**Ngày thông qua phản biện:** 22/4/2021

**Ngày duyệt đăng:** 29/4/2021